

NHÌN LẠI QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG TA VỀ MỐI QUAN HỆ "ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÂN DÂN LÀM CHỦ, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ" VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG HƠN 20 NĂM ĐỔI MỚI VỪA QUA

ĐINH QUANG TY^()*

Trước đổi mới, mối quan hệ Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý đã được Đảng ta đặt ra. Trong hơn 20 năm đổi mới vừa qua, mối quan hệ có vai trò nền tảng đó tiếp tục được Đảng ta xây dựng và đã có những tác động tích cực đến sự tiến bộ của xã hội nước ta. Tuy nhiên, những vướng mắc về nhận thức và những lúng túng, yếu kém trong tổ chức thực hiện mối quan hệ này cũng đã gây nhiều trở ngại đối với tiến trình phát triển của đất nước. Nội dung bài viết là sự nhìn nhận khái quát về quá trình nhận thức của Đảng ta về mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý" và một số kết quả thực hiện được trong hơn 20 năm Đổi mới.

1- Đại hội VI (tháng 12/1986) của Đảng đã đánh dấu một bước ngoặt có ý nghĩa quyết định trong việc tăng cường sức mạnh của Đảng, nâng cao uy tín của Đảng trong lòng dân. Dấu ấn lịch sử đó không chỉ là do Đại hội đã đặt nền tảng cho đường lối đổi mới, đưa đất nước vào một quỹ đạo phát triển mới phù hợp với quy luật và những nhu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản của nhân dân, mà còn là do ở Đại hội đó, Đảng ta đã thể hiện rõ sự trung thực trước dân, khi công khai thừa nhận "những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện" (1, tr.18-27) - và coi đó là nguyên nhân chính dẫn đến những khó khăn cho đất nước trong thập niên 1975-1985.

Trong bốn bài học kinh nghiệm được đúc kết tại Đại hội VI, bài học số 1 được Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh là: *Trong*

toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động (1, tr.28); từ đó, văn kiện Đại hội đã nhấn mạnh chủ trương **phát triển mối quan hệ Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý thành cơ chế chung trong quản lý toàn bộ xã hội** (2, 115-130):^(**)

- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thiếu gắn bó chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, tình trạng quan liêu trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý và các tổ chức chuyên trách về công tác quần chúng là do cơ chế kết hợp hoạt động giữa Đảng, nhân dân và Nhà nước chưa được cụ thể hoá thành thể chế.

^(*) Vụ trưởng, Thư ký khoa học chuyên trách Hội đồng Lý luận Trung ương.

^(**) Những đoạn in đậm, in nghiêng là do tác giả bài viết nhấn mạnh.

- Toàn Đảng, từ các đồng chí lãnh đạo đến mọi đảng viên, phải thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng ta đại biểu cho *lợi ích chung* của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải mưu cầu *lợi ích riêng* của một nhóm người nào, của cá nhân nào”. Ý thức *phục vụ nhân dân* phải được thấu suốt trong hoạt động của cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước. Đó là tiêu chuẩn hàng đầu đánh giá phẩm chất của mỗi người.

- *Quyền làm chủ của nhân dân cần được thể chế hoá bằng pháp luật và tổ chức.* Dân chủ đi đôi với kỷ luật, quyền hạn và lợi ích đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ. Mỗi người đều phải làm chủ lao động của mình, làm việc có kỷ luật, với năng suất và hiệu quả cao, đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng đất nước.

- *Công tác quản lý không phải việc riêng của những người quản lý chuyên nghiệp, mà là sự nghiệp của nhân dân.* Trong công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, dù là quản lý hành chính hay quản lý sản xuất, kinh doanh, quản lý trật tự, trị an, đều cần có sự tham gia của quần chúng. Việc phát huy vai trò của nhân dân lao động tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội cần được *các cơ quan lãnh đạo và quản lý đặt ra và thực hiện đúng ngay từ khi chuẩn bị và quyết định chủ trương, chính sách. Đối với chủ trương có quan hệ trực tiếp tới đời sống nhân dân trên phạm vi cả nước cũng như ở các địa phương và đơn vị cơ sở, cấp uỷ đảng hoặc cơ quan chính quyền phải trưng cầu ý kiến của nhân dân trước khi quyết định.* Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, đó là nền nếp hàng ngày của xã hội mới, thể hiện chế độ nhân dân lao động tự quản lý Nhà nước của mình.

- Cùng với việc chăm lo đời sống nhân dân, các cơ quan nhà nước phải *tôn trọng và bảo đảm những quyền công dân* mà Hiến pháp đã quy định... Chính đốn tổ chức, thi hành những biện pháp có hiệu lực *trừ diệt* các tệ hối lộ, cửa quyền, loại bỏ và nghiêm trị những phần tử biến chất lợi dụng danh nghĩa Đảng và chính quyền để đục khoét nhân dân, áp bức quần chúng. Các cơ quan toà án, kiểm sát, thanh tra, an ninh dựa vào nhân dân để phát hiện và xử lý kịp thời những vụ vi phạm quyền công dân.

Văn kiện Đại hội VI còn nêu rõ trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp trí thức, thanh niên, phụ nữ, các dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo, người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài.

- *Về chức năng của Nhà nước*, văn kiện Đại hội nhấn mạnh: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chức năng của Nhà nước là thể chế hoá bằng pháp luật quyền hạn, lợi ích, nghĩa vụ của nhân dân lao động và quản lý kinh tế, xã hội theo pháp luật. Nhà nước ta phải bảo đảm quyền dân chủ thực sự của nhân dân lao động, đồng thời kiên quyết trừng trị những kẻ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

- *Điểm cần đặc biệt lưu ý là*, từ việc thẳng thắn chỉ ra những mặt yếu kém của bộ máy nhà nước, tại Đại hội VI, Đảng ta cho rằng, *để thiết lập cơ chế quản lý mới, cần thực hiện một cuộc cải cách lớn về tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước*, đồng thời *chỉ rõ phương hướng* cho công việc quan trọng này:

+ *Xây dựng và thực hiện một cơ chế quản lý nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động ở tất cả các cấp.*

Bộ máy nhà nước phải có đủ năng lực thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu: thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật, chính sách cụ thể; xây dựng chiến lược kinh tế - xã hội và cụ thể hoá chiến lược đó thành những kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quản lý hành chính - xã hội và hành chính - kinh tế; điều hành các hoạt động kinh tế, xã hội trong toàn xã hội theo kế hoạch, giữ vững pháp luật, kỷ cương nhà nước và trật tự xã hội, giữ vững quốc phòng và an ninh; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của Nhà nước, phát hiện những mất cân đối và đề ra những biện pháp để khắc phục; thực hiện một quy chế làm việc khoa học, có hiệu suất cao; xây dựng bộ máy gọn nhẹ, có chất lượng cao, với một đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị và có năng lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội...

+ *Pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.*

- Văn kiện Đại hội VI cũng đã *đề cập đậm nét yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.* Trước hết đã thẳng thắn tự phê bình: "Sự lãnh đạo của Đảng chưa ngang tầm những nhiệm vụ của giai đoạn mới. Đảng chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc giải quyết nhiều vấn đề kinh tế - xã hội, trong phong cách lãnh đạo và cả trong việc rèn luyện phẩm chất cán bộ, đảng viên. Nguồn gốc sâu xa của sự không ngang tầm là ở chỗ, trong nhiều năm, chúng ta đã coi nhẹ và có khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng. Đây là điều mà toàn Đảng, từ Ban Chấp hành Trung ương đến các tổ chức cơ sở và mỗi đảng viên, cần nhận thức đầy đủ với ý thức trách nhiệm cao" (1, tr.131).

Văn kiện Đại hội nhấn mạnh những yêu cầu bức thiết, cơ bản đặt ra đối với Đảng ta trong thời kỳ phát triển mới của đất nước: Đảng phải đổi mới nhiều mặt - đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác. Từ chỗ thừa nhận rằng, nhận thức của Đảng về CNXH có nhiều quan niệm lạc hậu, nhất là về CNH, HDH, về cải tạo XHCN, về cơ chế quản lý kinh tế, về phân phối, lưu thông, văn kiện Đại hội VI nhấn mạnh: mỗi cán bộ, đảng viên, từ người lãnh đạo đến đảng viên thường, dù hoạt động trong lĩnh vực nào cũng cần kiểm tra lại nhận thức của mình, sớm lĩnh hội được những quan niệm mới, kiên quyết gạt bỏ những quan niệm sai lầm... Và, cần tạo những điều kiện xã hội thuận lợi cho quá trình đổi mới tư duy: bầu *không khí dân chủ* trong xã hội, nhất là trong sinh hoạt đảng, trong nghiên cứu khoa học; tinh thần *tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lý*; hệ thống thông tin chính xác; tự phê bình và phê bình được tiến hành một cách thường xuyên và nghiêm túc, v.v... Điều quan trọng là phải *coi trọng công tác lý luận nhằm cung cấp nội dung khoa học cho việc đổi mới tư duy.* Đồng thời, công tác tư tưởng cũng phải đổi mới cả về nội dung và hình thức, tổ chức và phương pháp, con người và phương tiện (1, tr.132-134).

Đổi mới đội ngũ cán bộ, kiện toàn các cơ quan lãnh đạo và quản lý cũng được văn kiện Đại hội VI đặc biệt nhấn mạnh, trong đó, đổi mới cán bộ lãnh đạo các cấp được coi là *mắt xích quan trọng nhất* mà Đảng ta phải nắm chắc để thúc đẩy những cuộc cải cách có ý nghĩa cách mạng. Phải từ lợi ích chung của cách mạng mà lựa chọn cán bộ một cách công minh. Chống tệ quan liêu, cửa quyền

trong công tác lựa chọn, bố trí cán bộ. Dân chủ hoá công tác cán bộ bằng những quy chế rõ ràng.

Để đổi mới phong cách làm việc, Văn kiện Đại hội VI nhấn mạnh phải khắc phục triệt để tình trạng tập trung quan liêu, gia trưởng, độc đoán. Lập lại kỷ cương, củng cố kỷ luật trong Đảng và bộ máy nhà nước. Tăng cường sự lãnh đạo tập thể, mở rộng sinh hoạt dân chủ. Phải nghiên cứu những kinh nghiệm sáng tạo của các cơ sở và địa phương, lắng nghe ý kiến của quần chúng, của các chuyên gia và cán bộ khoa học. Sửa đổi phong cách làm việc, đi sâu, đi sát thực tế. Thiết lập trong toàn Đảng một chế độ thông tin nhanh chóng và chính xác. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải được thông tin đầy đủ về tình hình và nội dung các vấn đề thuộc phạm vi mình phụ trách trước khi ra quyết định...

2- Đại hội VII (tháng 6/1991) tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, đã khẳng định những **thành tựu bước đầu trong thực hiện dân chủ XHCN trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, ở giai đoạn 1986-1990**: quyền tự chủ của các cơ sở kinh tế đã được mở rộng, tiềm năng của các thành phần kinh tế được phát huy, tạo điều kiện cho mọi người được tự do kinh doanh theo pháp luật. Trong xã hội đã có không khí thảo luận cởi mở, thẳng thắn, phê phán khuyết điểm, sai lầm, khắc phục dần hiện tượng dân chủ hình thức. Nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật quan trọng đã được nhân dân tham gia ý kiến trước khi quyết định (1, tr.248-257); đồng thời cũng **nêu rõ những mặt hạn chế**: quyền làm chủ của nhân dân chưa được tôn trọng và phát huy đầy đủ. Trong xã hội còn không ít hiện tượng mất dân chủ, dân chủ hình thức, có nơi rất nghiêm trọng. Bệnh quan liêu, tư tưởng phong kiến, gia trưởng còn

nặng. Đồng thời cũng xuất hiện khuynh hướng dân chủ cực đoan, dân chủ không đi liền với thực hiện kỷ luật và pháp luật. Cơ chế và pháp luật bảo đảm thực hiện dân chủ chưa được cụ thể hoá đầy đủ.

Từ tổng kết thực tiễn giai đoạn 1986-1990, tại Đại hội VII, Đảng ta **nhận thức rõ hơn vấn đề mấu chốt để đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị, xây dựng và thực hiện dân chủ XHCN - đó là phải phân định rõ chức năng và giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước và các đoàn thể nhân dân** (1, tr.248-257).

Văn kiện Đại hội VII cũng thẳng thắn nêu rõ: khuyết điểm lớn của Đảng ta ở giai đoạn 1986-1990 là ở chỗ, **chưa thực hiện được cuộc cải cách cơ bản về tổ chức bộ máy nhà nước như Đại hội VI đã đề ra** (1, tr.258-260).

Nét nổi bật trong giai đoạn này là trong Đảng đã có sự đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế. **Tính chủ động, độc lập** trong việc quyết định đường lối phát triển đất nước thể hiện rõ hơn so với các giai đoạn trước đó. Đảng ta **bước đầu hình thành được hệ thống các quan điểm và nguyên tắc chỉ đạo sự nghiệp đổi mới ở nước ta**; bảo đảm ổn định về chính trị để thực hiện đổi mới có kết quả.

Phương thức lãnh đạo đã có những cải tiến trên cơ sở nhận thức rõ hơn chức năng lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước và chức năng của các đoàn thể, tôn trọng vai trò và quyền hạn của cơ quan nhà nước và các đoàn thể; bớt được những hiện tượng ôm đồm, bao biện. Sinh hoạt dân chủ trong xã hội ngày càng được phát huy.

Nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị có một số điểm đổi mới theo hướng phát huy dân chủ nội bộ và quyền làm chủ

của nhân dân, tăng cường quyền lực của các cơ quan dân cử, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp, bước đầu chỉnh đốn Đảng đi đôi với đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội (1, tr.251-260).

Tuy nhiên, cho đến đầu năm 1991, bộ máy của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân vẫn công kênh, phong cách làm việc còn quan liêu, kém hiệu lực. Đảng ta chậm xác định rõ yêu cầu và nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo trong giai đoạn mới, chưa tập trung nghiên cứu đề ra phương hướng, chủ trương rõ ràng và chỉ đạo thực hiện tích cực việc tổ chức lại bộ máy, còn thiếu những biện pháp có hiệu lực để nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức đảng ngang tầm đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng; công tác cán bộ còn nhiều khuyết điểm. Nhà nước ta còn thiếu kiến thức và kinh nghiệm quản lý, có những việc làm chưa đúng với quy luật khách quan. Còn nhiều lúng túng, thiếu sót và sơ hở trong điều hành, quản lý vĩ mô nền kinh tế thị trường (nhất là trong các lĩnh vực tài chính, tiền tệ, tiền lương) cũng như trong quản lý văn hoá, xã hội. Vừa có tình trạng thiếu nhất quán trong một số chủ trương đổi mới, vừa có sự buông lỏng vai trò quản lý đối với xã hội (1, tr.251-260).

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH được thông qua tại Đại hội VII đã đề cập đậm nét về **hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng**:

- Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng liên hệ với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, *phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn*, ra sức nâng cao *trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo*. Giữ vững *truyền thống đoàn kết thống nhất* trong Đảng, bảo đảm đầy đủ dân chủ và kỷ luật trong sinh hoạt đảng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội và mọi hành động chia rẽ, bè phái. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao. Đảng quan tâm bồi dưỡng, đào tạo lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân.

- Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện *nền dân chủ XHCN*, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ gắn liền với công bằng xã hội phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội thông qua hoạt động của Nhà nước do dân cử ra và bằng các hình thức dân chủ trực tiếp. Dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, phải được thể chế hoá bằng pháp luật và được pháp luật bảo đảm.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đoàn kết toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên, thực hiện dân chủ và đổi mới xã hội, giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Nhà nước hỗ trợ, tạo

điều kiện cho Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII (tháng 1/1994) tiếp tục phát triển và cụ thể hoá những tư tưởng, quan điểm của Đảng ta về mối quan hệ Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

Văn kiện Hội nghị giữa nhiệm kỳ nhấn mạnh yêu cầu đổi mới, chỉnh đốn Đảng, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Theo đó, chú trọng các vấn đề: tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, bảo đảm sự thống nhất về chính trị và tư tưởng trong toàn Đảng; tăng cường khối đại đoàn kết thống nhất trong Đảng; đổi mới công tác cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng (1, tr.432-437). Bên cạnh đó, văn kiện Hội nghị cũng đặc biệt nhấn mạnh những tư tưởng, chủ trương ***xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*** (1, tr.432-437): Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng ta lãnh đạo..

Thực hiện dân chủ XHCN, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân được coi là nhiệm vụ hàng đầu và cũng là bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta.

Nhà nước có trách nhiệm bảo vệ quyền con người, các quyền cơ bản của công dân đã ghi trong Hiến pháp như ***quyền sở hữu, quyền sử dụng tư liệu sản xuất, quyền tự do kinh doanh hợp pháp; quyền được tự do thảo luận, tranh luận, phát biểu các ý kiến nhằm xây dựng đất nước, quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng...*** Tổ chức để nhân dân tham

gia công việc của đất nước, đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng, các dự án luật quan trọng của Nhà nước. Cải tiến việc bầu cử, thông qua chế độ bầu cử và tuyển chọn dân chủ, đưa người có đức, có tài vào các cơ quan đại biểu cũng như bộ máy quản lý của Nhà nước (1, tr.432-437). Thiết lập trật tự, kỷ cương xã hội, chống các biểu hiện dân chủ cực đoan. Thực hiện chuyên chính đối với những phần tử có hành vi phản bội Tổ quốc, phá hoại an ninh quốc gia, xâm phạm lợi ích của nhân dân. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, nhất quán, thể chế hoá đường lối đổi mới của Đảng trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội (1, tr.432-437).

3- Đại hội VIII (tháng 12/1996) đã kiểm điểm kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII; tổng kết 10 năm đổi mới; đề ra những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta trong giai đoạn 1996-2000.

Cùng với việc khẳng định những thành tựu đã đạt được, ***Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, nhược điểm liên quan trực tiếp đến việc giải quyết mối quan hệ Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý ở giai đoạn 1991-1995*** (1, tr.454).

Trước những đòi hỏi của thời kỳ mới, văn kiện Đại hội VIII đặc biệt ***nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế***, theo các hướng cơ bản là: tạo lập đồng bộ các yếu tố của thị trường; hoàn chỉnh hệ thống luật pháp về kinh tế; tiếp tục đổi mới công tác kế hoạch hoá; đổi mới các chính sách tài chính, tiền tệ, giá cả; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước (1, tr.481-487).

Theo các hướng cơ bản đó, *chức năng của Nhà nước đã được xác định rõ hơn một bước*: định hướng sự phát triển; trực tiếp đầu tư vào một số lĩnh vực để dẫn dắt nỗ lực phát triển theo định hướng XHCN; thiết lập khuôn khổ luật pháp, có chính sách nhất quán để tạo môi trường ổn định và thuận lợi cho giới kinh doanh làm ăn phát đạt; khắc phục, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường; phân phối lại thu nhập quốc dân; quản lý tài sản công và kiểm kê, kiểm soát toàn bộ hoạt động kinh tế, xã hội.

Thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và chức năng chủ sở hữu tài sản công của Nhà nước. Cán bộ và các cấp chính quyền không can thiệp vào chức năng quản trị kinh doanh và quyền tự chủ hạch toán của doanh nghiệp (1, tr.487-488).

Vấn đề tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước được văn kiện Đại hội VIII đề cập rất đậm nét.

Gắn với vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của Đảng, văn kiện Đại hội VIII đã khẳng định những thành tựu trong công tác xây dựng Đảng qua 10 năm đổi mới (1986-1996); đồng thời cũng chỉ rõ những *khuyết điểm*: Đảng thiếu sự chuẩn bị đầy đủ cho bước chuyển sang cơ chế thị trường, mở cửa với bên ngoài, chưa chú ý đúng mức vấn đề giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức đối với cán bộ, đảng viên. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng bản thân, phai nhạt lý tưởng, mất cảnh giác, giảm sút ý chí, kém ý thức tổ chức kỷ luật, sa đoạ về đạo đức và lối sống (1, tr.516-518)... Trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo của Đảng có mặt chưa theo kịp yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Còn nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn chưa

được làm sáng tỏ. Tổ chức cơ sở đảng ở nhiều nơi yếu kém, có nơi tê liệt; phương thức lãnh đạo và sinh hoạt lúng túng, có tình trạng vừa kém dân chủ vừa thiếu kỷ luật, kỷ cương. Không ít nơi nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng (1, tr.516-518)... Từ đó, văn kiện Đại hội VIII nhấn mạnh phải củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; chăm lo đời sống, thực sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Vấn đề tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng một lần nữa lại được nhấn mạnh trong văn kiện Đại hội VIII (1, tr.516-518)...

4- Đại hội IX (tháng 4/2001) đã nhìn lại một cách tổng quát quá trình cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, đúc kết những bài học kinh nghiệm qua 15 năm đổi mới, thảo luận và thông qua Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của đất nước trong thời kỳ 2001-2010.

Bốn bài học được đúc kết tại Đại hội IX đều liên quan đến mối quan hệ Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý: một là, trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh; *hai là*, đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo; *ba là*, đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; *bốn là*, đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới.

Vai trò làm chủ của nhân dân được văn kiện Đại hội IX gắn kết với yêu cầu phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, với những quan điểm cơ

mở và hợp lý hơn so với các đại hội trước đó: “Thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài. Phát huy sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc, truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường và lòng tự hào dân tộc, lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm *điểm tương đồng*; tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, xoá bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn luôn được củng cố và phát triển sâu rộng trên cơ sở liên minh vững chắc giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân gắn với việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện dân chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở tất cả các cấp, các ngành” (1, tr.520-527).

Từ những tư tưởng, quan điểm nêu trên, văn kiện Đại hội IX cũng đã nói rõ hơn trách nhiệm của Đảng và Nhà nước ta đối với giai cấp công nhân, nông dân, trí thức, thế hệ trẻ, cựu chiến binh, các lão thành cách mạng, những người có công với nước, cán bộ nghỉ hưu, những người cao tuổi, đồng bào định cư ở nước ngoài (1, tr.520-527)...

Văn kiện Đại hội IX đặc biệt nhấn mạnh vấn đề **đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước**,

phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế. Theo đó, việc cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước phải gắn liền với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan nhà nước.

Để cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước, văn kiện Đại hội chú trọng vấn đề kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, trọng tâm là tăng cường công tác lập pháp, xây dựng chương trình dài hạn về lập pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đổi mới quy trình ban hành và hướng dẫn thi hành luật. **Quốc hội phải làm tốt chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, quyết định và phân bổ ngân sách, thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước**, trước mắt tập trung vào những vấn đề bức xúc như sử dụng vốn và tài sản nhà nước, chống tham nhũng, quan liêu... Xây dựng một nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hoá. Điều chỉnh chức năng và cải tiến phương thức hoạt động của Chính phủ theo hướng thống nhất quản lý vĩ mô việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong cả nước bằng hệ thống pháp luật, chính sách hoàn chỉnh, đồng bộ. Định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ theo hướng bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực trên phạm vi toàn quốc, cung ứng dịch vụ công.

Phân công, phân cấp, nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương, kết hợp chặt chẽ quản lý ngành và quản lý lãnh thổ, thực hiện đúng nguyên tắc tập

trung dân chủ; tổ chức hợp lý Hội đồng nhân dân; kiện toàn các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân và bộ máy chính quyền cấp xã, phường, thị trấn...

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý xã hội, thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng. Khắc phục mọi biểu hiện dân chủ hình thức. ***Xây dựng Luật trưng cầu ý dân.....***

Tăng cường tổ chức và cơ chế, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị ở các cấp, các ngành, từ Trung ương đến cơ sở. Gắn chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt là chống các hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính...

Vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng tiếp tục được nhắc lại, nhấn mạnh trong văn kiện Đại hội IX.

Trong giai đoạn 1996 - 2000, Đảng ta đã có nhiều cố gắng tiến hành nhiệm vụ then chốt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế. Tuy nhiên, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng vẫn lúng túng, chưa đi sâu làm rõ đặc điểm và yêu cầu về sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện chỉ có một đảng duy nhất cầm quyền, chưa phát huy đầy đủ hiệu lực quản lý của các cơ quan nhà nước, tính tích cực của các đoàn thể và quyền làm chủ của nhân dân. Tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra thực hiện các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước còn yếu. Nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu của những khuyết điểm này là do nhiều cấp uỷ và tổ chức đảng, kể cả Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị chưa

chỉ đạo tập trung và kiên quyết trong quá trình triển khai công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chủ trương, biện pháp thiếu đồng bộ; chưa chỉ đạo tốt việc kết hợp tự phê bình và phê bình với kiện toàn tổ chức, đổi mới cơ chế, chính sách, chỉnh đốn các khâu quản lý kinh tế tài chính và tăng cường công tác giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên (1, tr.679-680).

Từ tình hình nêu trên, văn kiện Đại hội IX nhấn mạnh yêu cầu nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, chống tư tưởng cơ hội, thực dụng; tiếp tục đổi mới công tác cán bộ; xây dựng, củng cố tổ chức, cơ sở đảng.

Việc kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng được nêu rõ trong văn kiện Đại hội IX (1, tr.684-685).

5- Đại hội X (tháng 4/2006) đã kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội IX, nhìn lại 20 năm đổi mới; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ở giai đoạn 2006 - 2010.

Đánh giá *mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ ở giai đoạn 2001 - 2005*, văn kiện Đại hội X nêu rõ một số **thành tựu**: Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN có tiến bộ trên cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy. Trong đó, Quốc hội đã có những đổi mới quan trọng trong công tác lập pháp, tiếp tục sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và hệ thống pháp luật; cải tiến quá trình xây dựng luật, đã thông qua 58 luật và 43 pháp lệnh mới, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước, vận hành nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

Đã tăng cường một bước tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; phân định cụ thể hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chính phủ, của các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp, đồng thời thực hiện sự phân cấp nhiều hơn. Các hoạt động tư pháp và công tác cải cách tư pháp có những chuyển biến tích cực.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được mở rộng và có hiệu quả hơn, nhất là ở xã, phường; công tác dân tộc, tôn giáo, vận động người Việt Nam ở nước ngoài có tiến bộ.

Tuy nhiên, ở giai đoạn 2001 - 2005, việc giải quyết mối quan hệ cơ bản này vẫn còn nhiều **hạn chế**: Quốc hội còn lúng túng trong việc thực hiện chức năng giám sát. Bộ máy quản lý nhà nước các cấp, nhất là ở cơ sở còn yếu kém. Tình trạng những nhiễu, của quyền, thiếu trách nhiệm ở một bộ phận công chức, nhất là ở các cơ quan trực tiếp giải quyết công việc của dân và doanh nghiệp, chậm được khắc phục. Mô hình tổ chức chính quyền địa phương, nhất là tổ chức hội đồng nhân dân, còn những điểm bất hợp lý. Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở nhiều nơi còn mang tính hành chính, hình thức. Dân chủ trong xã hội còn bị vi phạm, kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi không nghiêm. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, công chức diễn ra nghiêm trọng. Nhiều tổ chức cơ sở đảng thiếu sức chiến đấu và không đủ năng lực giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh. Công tác tư tưởng còn thiếu tính thuyết phục. Công tác lý luận chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề quan

trọng trong công cuộc đổi mới. Công tác cán bộ còn nhiều mặt yếu kém. Chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao (2, tr.58-61)...

Trước tình hình nói trên, Văn kiện Đại hội X đặc biệt nhấn mạnh vấn đề **nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước**, trong đó đã **làm rõ hơn các chức năng của Nhà nước**, phù hợp với yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; định hướng sự phát triển bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế, phát huy tối đa mọi lợi thế so sánh của quốc gia, vùng và địa phương, thu hút mọi nguồn lực tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

Tạo môi trường pháp lý và cơ chế, chính sách thuận lợi để phát huy các nguồn lực của xã hội cho phát triển, các chủ thể hoạt động kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, có trật tự, kỷ cương.

Hỗ trợ phát triển, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, hệ thống an sinh xã hội.

Bảo đảm tính bền vững và tính tích cực của các cân đối vĩ mô, hạn chế các rủi ro và tác động tiêu cực của cơ chế thị trường (2, tr.78-80)...

Văn kiện Đại hội X còn đề cập đến vai trò làm chủ của nhân dân và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đậm nét, rõ hơn các đại hội trước đó...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới. H.: Chính trị quốc gia, 2005.
2. Đảng Cộng sản. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. H.: Chính trị quốc gia, 2008.